

Số: 1418 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động
của Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

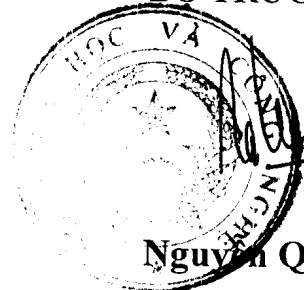
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 807/QĐ-BKHCN ngày 14 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ.

Điều 3. Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Vụ TCCB *one cur*

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Quân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1418 /QĐ-BKH-CN ngày 07/6/2013
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ là tổ chức trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ.

Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ có tên giao dịch bằng tiếng Anh là: State Agency for Technology Innovation (viết tắt là SATI).

Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ có tư cách pháp nhân, là đơn vị dự toán ngân sách cấp II, có con dấu và tài khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội, Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh, khu vực miền Trung và Tây nguyên.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Nghiên cứu, xây dựng hoặc tham gia xây dựng chiến lược phát triển công nghệ, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm; chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng các cơ chế, chính sách, các văn bản quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực ứng dụng và phát triển công nghệ.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, chiến lược, cơ chế chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ sau khi được ban hành, phê duyệt.

3. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia, chương trình trọng điểm nhà nước, nhiệm vụ của nhà nước thuộc lĩnh vực được giao quản lý; hỗ trợ tìm kiếm, đàm phán, chuyển giao, làm chủ các công nghệ nhập khẩu phục vụ đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm có thế mạnh của Việt Nam; tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao trình độ công nghệ trong các lĩnh vực, ngành kinh tế.

4. Chủ trì xây dựng bản đồ công nghệ quốc gia; chủ trì xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đối với các lĩnh vực và đối tượng mà Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý và phối hợp với các tổ chức liên quan xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ cho các bộ, ngành và doanh nghiệp.

5. Xúc tiến đầu tư và huy động các nguồn lực hỗ trợ tổ chức, cá nhân nâng cao trình độ công nghệ, đổi mới công nghệ nhằm tăng cường năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm hàng hoá, dịch vụ và khả năng cạnh tranh.

6. Xây dựng tiềm lực, tổ chức mạng lưới nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và thử nghiệm các công nghệ mới, công nghệ cao; phát triển các tổ chức chuyên giao công nghệ.

7. Đẩy mạnh các hoạt động đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hoạt động sản xuất kinh doanh; hoạt động công bố, trình diễn, quảng bá kết nối cung cầu công nghệ; giới thiệu và phổ biến kết quả nghiên cứu, các tiến bộ khoa học kỹ thuật.

8. Mở rộng hợp tác, liên kết để đẩy mạnh hoạt động tư vấn, môi giới và xúc tiến chuyển giao công nghệ.

9. Thu hút các nguồn lực, khai thác các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, khai thác các quỹ đầu tư, các tổ chức tài chính, tín dụng để thúc đẩy thương mại hóa công nghệ.

10. Tổ chức cung cấp các dịch vụ đào tạo, trao đổi chuyên gia trong hoạt động chuyển giao và đổi mới công nghệ; triển khai các biện pháp phát triển nguồn nhân lực công nghệ đồng bộ với đầu tư đổi mới công nghệ, tăng cường nguồn lực công nghệ tại vùng nông thôn, địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn.

11. Thúc đẩy và tổ chức thực hiện các dịch vụ khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ; hình thành và phát triển các đơn vị hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp.

12. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức khảo sát, điều tra, đánh giá hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ và nhu cầu công nghệ của tổ chức, cá nhân; xây dựng và tổ chức cung cấp dữ liệu về công nghệ, chuyên gia công nghệ, danh mục công nghệ được tạo ra ở trong nước và công nghệ nhập khẩu phục vụ doanh nghiệp đổi mới công nghệ.

13. Tổ chức, hướng dẫn thực hiện các chương trình, đề tài, dự án ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ cho các tổ chức, cá nhân thuộc các Bộ, ngành, địa phương.

14. Chủ trì theo dõi các hoạt động; hướng dẫn và hỗ trợ việc xây dựng dự án đầu tư nâng cao năng lực, ứng dụng và chuyển giao công nghệ đối với các đơn vị thực hiện chức năng ứng dụng và chuyển giao công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

15. Thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực được giao quản lý theo phân công của Lãnh đạo Bộ và quy định của pháp luật.

16. Quản lý cán bộ, tài sản, tài liệu của Cục theo phân cấp của Bộ và quy định của pháp luật.

17. Thực hiện những nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Lãnh đạo Cục

1. Lãnh đạo Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về toàn bộ hoạt động của Cục.

3. Các Phó Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ giúp Cục trưởng trong lãnh đạo công tác của Cục; được quyết định những vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về những công việc được giao. Các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng.

4. Trong trường hợp Cục trưởng vắng mặt, một Phó Cục trưởng được uỷ quyền thay mặt Cục trưởng lãnh đạo và điều hành hoạt động của Cục.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Cục

1. Các tổ chức giúp Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước:

a) Phòng Chính sách đổi mới sáng tạo;

b) Phòng Quản lý công nghệ;

c) Phòng Phát triển công nghệ cho doanh nghiệp;

d) Phòng Kế hoạch và Tài chính;

đ) Phòng Xúc tiến và đầu tư công nghệ;

e) Văn phòng;

g) Văn phòng đại diện Cục tại thành phố Hồ Chí Minh;

h) Văn phòng đại diện Cục tại miền Trung và Tây Nguyên.

2. Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Cục:

a) Trung tâm Thiết kế, chế tạo và thử nghiệm;

b) Trung tâm Hỗ trợ chuyển giao công nghệ;

c) Trung tâm Hỗ trợ thương mại hóa công nghệ;

d) Trung tâm Đào tạo và phát triển nhân lực công nghệ;

đ) Viện Nghiên cứu đổi mới công nghệ.

Việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức trực thuộc Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoạt động của các đơn vị trực thuộc Cục.

Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc Cục theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Bộ.

Điều 5. Nhân lực của Cục

1. Công chức, viên chức;
2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động;
3. Đội ngũ cộng tác viên.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ được tổ chức và hoạt động theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với bàn bạc tập thể.
2. Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các đơn vị thuộc Bộ theo quy chế làm việc của Bộ và các quy định khác có liên quan.
3. Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Bộ có liên quan theo đúng quy định trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 7. Nguồn thu

1. Từ ngân sách nhà nước;
2. Từ hoạt động sự nghiệp, dịch vụ khoa học và ứng dụng, phát triển công nghệ;
3. Từ hoạt động đào tạo, tư vấn;
4. Từ hoạt động liên doanh, liên kết, sản xuất, kinh doanh;
5. Tài trợ của tổ chức, cá nhân;
6. Các nguồn thu khác.

Điều 8. Các khoản chi

1. Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được giao;
2. Chi đầu tư phát triển;
3. Chi hoạt động đào tạo, tư vấn;
4. Chi hoạt động dịch vụ, tuyên truyền, quảng bá;
5. Chi thuê lao động;
6. Chi thực hiện hoạt động liên doanh, liên kết;
7. Các khoản chi khác.

Điều 9. Quản lý tài chính, tài sản

Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, tài sản của Cục; thực hiện nghĩa vụ tài chính và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.

Chương IV

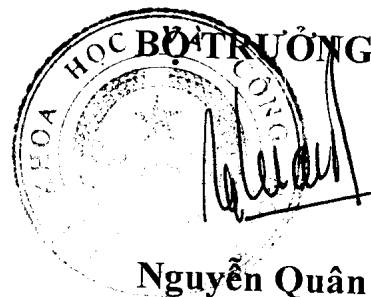
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện Điều lệ này.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định. *Quân*


BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
BỘ TRƯỞNG
Quân
Nguyễn Quân